

SOẠN BÀI NGỮ VĂN LỚP 8

TÌNH THÁI TỪ

I- Chức năng của tình thái từ

1. Quan sát chức năng của các từ in đậm và trả lời câu hỏi

Trong các ví dụ (a), (b), (c) nếu bỏ đi các từ in đậm "à", "đi", "thay", "ạ" thì ý nghĩa của câu sẽ thay đổi.

- + Bỏ từ "à" câu không còn là câu nghi vấn
- + Bỏ từ "đi" câu không còn là câu cầu khiến
- + Câu "thay" câu không còn là câu cảm thán

2. Ở ví dụ (d) từ "ạ" biểu thị thái độ lễ phép của người nói.

II- Sử dụng tình thái từ

Các tình thái từ in đậm dưới được dùng trong những hoàn cảnh giao tiếp (quan hệ tuổi tác, thứ bậc xã hội, tình cảm...) khác nhau:

- + Từ "à" biểu thị sự tò mò, nghi vấn
- + Từ "ạ" biểu thị thái độ lễ phép, kính trọng
- + Từ "nhé" thể hiện tình cảm thân mật

Luyện tập

Bài 1 (trang 81sgk Ngữ Văn 8 tập 1)

b, Nhanh lên nào anh em ơi! -> tình thái từ cầu khiến biểu thị sự thúc giục, rủ rê

c, Làm như thế mới đúng chứ! -> nhấn mạnh sự đồng tình, ủng hộ

e, Cứu tôi với! -> tình thái từ cầu khiến

i, Nó thích hát dân ca Nghệ Tĩnh kia. -> tình thái từ biểu thị cảm xúc

Bài 2 (trang 82 sgk Ngữ Văn 8 tập 1)

a, Tình thái từ nghi vấn "chứ": dùng để hỏi, nhưng điều muốn hỏi ít nhiều đã biết trước câu trả lời

b, Tình thái từ cảm thán "chứ" : nhấn mạnh điều vừa thực hiện

c, Tình thái từ nghi vấn "ư" biểu lộ sự hoài nghi, thắc mắc

d, Tình thái từ nghi vấn "nhỉ" biểu lộ sự băn khoăn, nghi vấn

e, Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm "nhé": biểu thị thái độ thân mật, cầu mong

g, Tình thái từ cảm thán "vậy": miễn cưỡng đồng ý

h, Tình thái từ "ơ mà": biểu thị thái độ động viên, an ủi một cách thân tình.

Bài 3 (trang 83 sgk Ngữ Văn 8 tập 1)

+ Em vẫn ngoan ngoãn mà!

+ Mẹ mua quà cho em đấy.

+ Nó háu ăn thế chứ lì.

+ Anh chỉ muốn khuyên em thôi!

+ Nó có voi còn muốn đòi tiên cơ!

+ Em đành chịu vậy, chứ biết làm sao được.

Bài 4 (trang 83 sgk Ngữ Văn 8 tập 1)

+ Thầy cô với học sinh: Hôm nay em bị mệt à?

+ Bạn nam với bạn nữ cùng lứa tuổi: Cậu có biết chơi cờ vua không vậy?

+ Con với bố mẹ: Bố có ăn cơm ở nhà không ạ?

Bài 5 (trang 83 Ngữ Văn 8 tập 1)

Một số tình thái từ địa phương Nam bộ

+ Ha (như từ hả trong từ ngữ toàn dân): Chiếc váy này đẹp quá ha?

+ Nghen (nhé): Em ở nhà một mình nghen.

+ Há (nhỉ): Lạnh quá chú Năm há!

+ Mừ (mà): Má hứa với con rồi mừ!

+ Đa (nhì): Bữa nay coi bộ bà khó tính dữ đa.

